LPBank

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 18577 /2026/TB-LPBank.FMS
No: 18577/2026/TB-LPBank.FMS

Ninh Bình, ngày 28 tháng 09 năm 2026
Ninh Binh, September 28th, 2026

THÔNG BÁO
Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2)
NOTICE
Of bond public offering (2nd Tranche)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 01/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/01/2026 và Công văn số 9362/UBCK-QLCB ngày 22/09/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 của LPBank)

(Certificate of registration for bond public offering No. 01/GCN-UBCK issued by the Chairperson of the State Securities Commission on January 5th, 2026 and Official letter No. 9362/UBCK-QLCB dated September 22nd, 2026 of the State Securities Commission regarding documents on the implementation of the 2nd tranche of LPBank's bond public offering)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/*ISSUER INTRODUCTION*

1. **Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ):** NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM ("**Tổ Chức Phát Hành**")

   Full name of the Issuer: *FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK ("**The Issuer**")*

2. **Tên viết tắt:** LPBank

   Abbreviation: *LPBank*

3. **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

   Head office address: *No. 8, Lane 1, Ton Duc Thang Road, Street 11, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province, Vietnam*

4. **Số điện thoại:** (84 24) 62 668 668 Số fax: (84 24) 62 669 669

   Phone number: *(84 24) 62 668 668* *Fax number: (84 24) 62 669 669*

   Website: www.lpbank.com.vn

5. **Vốn điều lệ:** 29.872.821.000.000 VND

   Charter capital: *29,872,821,000,000 VND*

6. **Mã cổ phiếu:** LPB

   Ticker symbol: *LPB*

7. **Nơi mở tài khoản thanh toán:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Sở Giao dịch. Số hiệu tài khoản: 120111 (Mã Citad: 01357001)

   Payment account opened at: *The State Bank of Vietnam - Transaction Office. Account No.: 120111 (Citad Code: 01357001)*

8. **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023

   Business Registration Certificate: *No. 6403000058, initially issued by the Department of Planning and Investment of Hau Giang Province on April 3rd, 2008, Enterprise Registration Certificate No. 6300048638, issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi for the 30th amendment on December 29th, 2023*

   - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64

     Main business lines: Commercial banking activities, retail banking activities. Industry code: 64

   - Sản phẩm/dịch vụ chính

     Main products/services:

     + Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm các hoạt động chính như huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;

       Commercial banking activities: including core activities such as capital mobilization, credit operations, foreign exchange trading and payment services, and other commercial banking business activities and services;

     + Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ

       Retail banking activities: focusing on various segments of the population; developing deposit-taking/lending/payment products and services to meet individuals' financial needs; and developing card products

9. **Giấy phép thành lập và hoạt động**: Số 33/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("**NHNN**") cấp ngày 24/06/2026.

   Establishment and Operation License: *No. 33/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam ("**SBV**") on June 24th, 2026.*

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN/*PURPOSE OF THE OFFERING*

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt chào bán Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng.

The Issuer intends to use the proceeds from the Bond Offering tranches to supplement its mobilized capital in order to meet the needs of expanding operating capital, increasing Tier 2 capital, ensuring operational prudential ratios in accordance with the regulations of the SBV, and fulfilling customers' borrowing needs.

III. THÔNG TIN CHUNG CÁC ĐỢT CHÀO BÁN[1]/*GENERAL INFORMATION ON THE BOND OFFERINGS*

[1] Là các thông tin chung về các đợt chào bán trái phiếu theo hồ sơ đã được các cấp có thẩm quyền chấp thuận và trước thời điểm phân phối Trái Phiếu đợt 1
General information on the bond offerings under the offering documents approved by the competent authorities, prior to the distribution of 1st Tranche of Bond.

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025 ("**Trái Phiếu**")

   Bond name: *Public offering bond of LPBank in 2025 ("**Bond" or "Bonds**")*

2. **Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành

   Bond type: *Non-convertible, unsecured bond, without warrants, classified as Subordinated Debt and meeting the conditions to be included in the Issuer's Tier 2 capital*

3. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)

   Face value: *100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)*

4. **Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:** 50.000.000 (năm mươi triệu) Trái Phiếu. Cụ thể:

   Total number of the Bonds offered: *50,000,000 (fifty million) Bonds, specifically:*

STT/ ***No.***	**Đợt/** ***Tranche***	**Mã Trái Phiếu/** ***Bond code***	**Số lượng Trái Phiếu chào bán (trái phiếu)/** ***Number of Bonds offered (bonds)***
1	Đợt 1/ *1st Tranche*	LPB7Y202501	9.000.000
		LPB8Y202502	15.000.000
		LPB10Y202503	1.000.000
2	Đợt 2/ *2nd Tranche*	LPB7Y202504	9.000.000
		LPB8Y202505	15.000.000
		LPB10Y202506	1.000.000

Đợt phát hành thứ hai chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất. Trường hợp đợt phát hành thứ nhất chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang đợt phát hành thứ hai.

The 2nd tranche can only be conducted after the completion of the 1st tranche. In case the 1st tranche is not fully subscribed, the unsold portion of the 1st tranche will be carried over to the 2nd tranche.

IV. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐỢT 2/*PLAN OF THE 2nd TRANCHE*

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025

   Bond name: *Public offering bond of LPBank in 2025*

2. **Loại Trái Phiếu**: Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành

   Bond type: *Non-convertible, unsecured bond, without warrants, classified as Subordinated Debt and meeting the conditions to be included in the Issuer's Tier 2 capital*

3. **Mã Trái Phiếu/*Bond code:***

   - Trái Phiếu LPB7Y202504/*Bond LPB7Y202504;*
   - Trái Phiếu LPB8Y202505/*Bond LPB8Y202505;*
   - Trái Phiếu LPB10Y202506/*Bond LPB10Y202506.*

4. **Mệnh giá Trái Phiếu**: 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)

   Face value: *100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)*

5. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 39.834.115 (ba mươi chín triệu tám trăm ba mươi tư nghìn một trăm mười lăm) Trái Phiếu

Total number of the Bonds offered: *39,834,115 (thirty-nine million eight hundred thirty-four thousand one hundred fifteen) Bonds*

Trái Phiếu chào bán/ ***Bonds Offered***	**Số lượng Trái Phiếu kỳ hạn tương ứng chưa chào bán hết Đợt 1/** ***Number of Bonds not fully offered in the 1st Tranche***	**Số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến Đợt 2 đã được phê duyệt/** ***Number of Bonds planned to be offered in The 2nd Tranche as approved***	**Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán Đợt 2/** ***Total number of Bonds registered for offering in The 2nd Tranche***	**Kỳ hạn Trái Phiếu/** ***Bond Tenor***
LPB7Y202504	8.852.965/ *8,852,965*	9.000.000/ *9,000,000*	17.852.965/ *17,852,965*	07 (bảy) năm/ *07 (seven) years*
LPB8Y202505	4.982.150/ *4,982,150*	15.000.000/ *15,000,000*	19.982.150/ *19,982,150*	08 (tám) năm/ *08 (eight) years*
LPB10Y202506	999.000/ *999,000*	1.000.000/ *1,000,000*	1.999.000/ *1,999,000*	10 (mười) năm/ *10 (ten) years*
Tổng/ ***Total***	**14.834.115/** ***14,834,115***	**25.000.000/** ***25,000,000***	**39.834.115/** ***39,834,115***	

6. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.983.411.500.000 VND (ba nghìn chín trăm tám mươi ba tỷ bốn trăm mười một triệu năm trăm nghìn Đồng)

Total face value of the Bonds offered: *3,983,411,500,000 VND (three trillion nine hundred eighty-three billion four hundred eleven million five hundred thousand Vietnamese dong)*

- Trái Phiếu LPB7Y202504: 1.785.296.500.000 VND (một nghìn bảy trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn Đồng);

  Bond LPB7Y202504: 1,785,296,500,000 VND (one trillion seven hundred eighty-five billion two hundred ninety-six million five hundred thousand Vietnamese dong);
- Trái Phiếu LPB8Y202505: 1.998.215.000.000 VND (một nghìn chín trăm chín mươi tám tỷ hai trăm mười lăm triệu Đồng);

  Bond LPB8Y202505: 1,998,215,000,000 VND (one trillion nine hundred ninety-eight billion two hundred fifteen million Vietnamese dong);
- Trái Phiếu LPB10Y202506: 199.900.000.000 VND (một trăm chín mươi chín tỷ chín trăm triệu Đồng).

  Bond LPB10Y202506: 199,900,000,000 VND (one hundred ninety-nine billion nine hundred million Vietnamese dong).

7. Kỳ hạn Trái Phiếu/*Bond tenor:*

- Trái Phiếu LPB7Y202504: kỳ hạn 07 (bảy) năm;

  Bond LPB7Y202504: tenor 07 (seven) years;

- Trái Phiếu LPB8Y202505: kỳ hạn 08 (tám) năm;

  Bond LPB8Y202505: tenor 08 (eight) years;
- Trái Phiếu LPB10Y202506: kỳ hạn 10 (mười) năm

  Bond LPB10Y202506: tenor 10 (ten) years

8. Lãi suất: Trái Phiếu có lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Coupon rate: *The Bonds bear a floating coupon rate, determined by the following formula:*

- Trái Phiếu LPB7Y202504: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,78%/năm (ba phẩy bảy mươi tám phần trăm một năm);

  Bond LPB7Y202504: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.78%/year (three point seven eight percent per year);
- Trái Phiếu LPB8Y202505: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,85%/năm (ba phẩy tám mươi lăm phần trăm một năm);

  Bond LPB8Y202505: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.85%/year (three point eight five percent per year);
- Trái Phiếu LPB10Y202506: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,90%/năm (ba phẩy chín mươi phần trăm một năm).

  Bond LPB10Y202506: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.90%/year (three point nine zero percent per year).

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Whereby: the Reference Rate used to determine the coupon rate for each Coupon Calculation Period is the average interest rate of individual savings deposits in Vietnamese dong, with a 12 (twelve)-month tenor, interest paid at maturity, as published on the official websites of the Reference Banks, including Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development, on the Coupon Rate Determination Date.

Ngày Xác Định Lãi Suất: đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt 2. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

Coupon Rate Determination Date: For the first Coupon Calculation Period, it is the first day of accepting Bond subscription applications for the 2nd tranche. For subsequent Coupon Calculation Periods, the Coupon Rate Determination Date is the seventh (7th) business day prior to the first day of each Coupon Calculation Period.

Kỳ Tính Lãi có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.

Coupon Calculation Period means each period commencing from and including the Issue Date, or from and including the immediately preceding Coupon Payment Date, up to but excluding the corresponding Coupon Payment Date of such Coupon Calculation Period.

9. **Kỳ trả lãi:** Lãi được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành

Coupon Payment Period: *Coupon shall be paid in arrears on an annual basis, on each anniversary date falling exactly one (01) year from the Issue Date.*

10. **Giá chào bán:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)

Offering price: *100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)*

11. **Phương thức phân phối:** Bán trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và phân phối thông qua Đại Lý Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)

Distribution method: *Directly selling to Investors at the Head Office, Branches/Transaction Offices of the Issuer and distributing through the Distribution Agent - LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)*

12. **Số lượng đặt mua tối thiểu*/Minimum subscription amount:***

- Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 200 (hai trăm) Trái Phiếu, tương đương với 20.000.000 VND (hai mươi triệu Đồng) tính theo mệnh giá;

  For individual Investors: a minimum of 200 (two hundred) Bonds, equivalent to 20,000,000 VND (twenty million Vietnamese dong) at face value;

- Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương với 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

  For institutional Investors: a minimum of 10,000 (ten thousand) Bonds, equivalent to 1,000,000,000 VND (one billion Vietnamese dong) at face value.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 200 (hai trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

To avoid confusion, Investors may only subscribe for Bonds in whole units, with a minimum of 200 (two hundred) Bonds for individual Investors and a minimum of 10,000 (ten thousand) Bonds for institutional Investors.

13. **Thời gian nhận đăng ký mua**: Từ ngày 06/10/2026 đến ngày 05/11/2026

Subscription period: *From October 06th, 2026 to November 05th, 2026*

14. **Địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu**:

Place for receiving Bonds subscription forms:

- **Tổ Chức Phát Hành/*Issuer*:**
  - Tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của LPBank trên toàn quốc. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/Phòng Giao dịch đăng tải tại https://www.lpbank.com.vn/mang-luoi

    At LPBank's Head Office and all Branches/Transaction Offices nationwide. Detailed addresses of branches/transaction offices can be found at https://www.lpbank.com.vn/mang-luoi
  - Điện thoại: *8668 hoặc (84 24) 62 668 668 - Số máy lẻ: 08 - 62166

    *Phone: *8668 or (84 24) 62 668 668 - Extension: 08 - 62166*
- **Đại Lý Phát Hành/*Distribution Agent:***

- Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)/*LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)*
- Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

  Address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward , Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại: **1268 hoặc (84 28) 7309 8198 - Số máy lẻ: 117*

  *Phone: *1268 or (84 28) 7309 8198 - Extension: 117*

15. Thời gian nhận tiền mua Trái Phiếu: Từ ngày 06/10/2026 đến ngày 05/11/2026

Time for receipt of Bonds subscription payments: *From October 06th, 2026 to November 05th, 2026*

16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu:

Escrow account for receiving Bonds subscription payments:

- Số tài khoản/*Account number*: 6868668868
- Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

  Account holder's name: Ngan hang TMCP Loc Phat Viet Nam
- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

  Opened at: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam - Dong Do Branch

17. Địa điểm công bố Bản Cáo Bạch

Place of disclosure of the Prospectus:

Bản Cáo Bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải tại

The Prospectus and other related documents are posted at

- Trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành: https://www.lpbank.com.vn

  Website of the Issuer: https://www.lpbank.com.vn
- Trang thông tin điện tử của Đại Lý Phát Hành: https://www.lpbs.com.vn

  Website of the Distribution Agent: https://www.lpbs.com.vn

V. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN/*RELATED ORGANIZATION*

▪ **Tổ Chức Kiểm Toán/*Audit Firm***

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam/*Deloitte Vietnam Audit Company Limited*

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: 12th Floor, Diamond Park Plaza Building, No. 16 Lang Ha Street, Giang Vo Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000

Phone: (84 24) 71 050 000

Website: www.deloitte.com/vn

▪ **Tổ Chức Tư Vấn, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký/*Advisory Organization, Distribution Agent; Registration, Custody Agent***

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)/*LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)*

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward , Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198

Phone: (84 28) 73 098 198

Website: www.lpbs.com.vn

- **Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/*Bondholders' Representative***

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/*Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company*

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Phone: (84 24) 38 181 888

Website: www.shs.com.vn

- **Tổ Chức Xếp Hạng Tín Nhiệm - Xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành**

Credit Rating Agency - Credit rating for the Issuer

Công ty Cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)/*Vietnam Investors Service and Credit Rating Agency Joint Stock Company (VIS Rating)*

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 - Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: Unit 2709, 27th Floor - West Tower, Lotte Center Hanoi Building, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 33 886 000

Phone: (84 24) 33 886 000

Website: www.visrating.com

Nơi nhận/Recipient:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*;
-Lưu/*Archive*: VT, TT&QTTC, giangpt5.

NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM

FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHIEF EXECUTIVE OFFICER

M.S.D.N: 6300048638 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM - TỈNH NINH BÌNH

Vũ Quốc Khánh